

Bản án số: 90/2023/HNGĐ- ST

Ngày: 27/9/2023

“V/v tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quốc Hoàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Đinh Minh Tăng

Bà: Đinh Thị Cua

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa tham gia phiên tòa:
Ông Phan Quang Phú – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023 tại Toà án nhân dân huyện Minh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 64/2023/TLST - HNGĐ ngày 28/7/2023 về việc “Ly hôn và” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/9/2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hồ Thị N, sinh năm 1992

Nơi ĐKNKTT: Bản T L, xã D H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Hồ Ph, sinh năm 1988

Nơi ĐKNKTT: Bản T L, xã D H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 12/7/2023 của nguyên đơn Hồ Thị N trình bày giữa chị và anh Hồ Ph đã đăng ký kết hôn ngày 04/9/2014 tại Ủy ban nhân dân xã D H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau gây mất đoàn kết gia đình, hiện nay tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ph.

Con chung của vợ chồng: Không có.

Tài sản chung: Không có.

Khoản vay chung: Không có

Ngày 21/9/2023, Tòa án nhân dân huyện Minh Hoá đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm ly hôn đối với chị N và anh Ph. Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh Ph vẫn vắng mặt nên Tòa án đã hoãn phiên tòa vì vắng mặt bị đơn. Tại phiên tòa hôm nay anh Ph vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia giải quyết vụ án đưa ra quan điểm xét xử như sau: Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn và chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn không chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ. Về quan điểm xét xử đối với vụ án: Áp dụng Điều 147, 227, 228, 238 khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Nghị Quyết 326 ngày 30/ 12/ 2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn, tuyên xử chị Hồ Thị N được ly hôn với anh Hồ Ph.

Về con chung: không có

Về tài sản chung, các khoản vay chung: không có nên không xem xét

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hồ Thị N có hoàn cảnh khó khăn thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ kiện tranh chấp về hôn nhân và gia đình, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Minh Hoá đã triệu tập anh Ph nhiều lần nhưng anh Ph không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Tòa án đã đến tại cơ sở và xác minh thì biết được anh Ph có hộ khẩu thường trú tại xã D H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình, hiện tại anh Ph đang sinh sống và có mặt tại địa phương. Tòa án đã niêm yết tất cả các giấy triệu tập, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Thông báo mở lại phiên tòa nhưng anh Ph vẫn không đến Tòa án để giải quyết vụ án theo yêu cầu của chị N.

Căn cứ Điều 227, Điều 238 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị N và anh Hồ Ph đã đăng ký kết hôn ngày 04/9/2014 tại Ủy ban nhân dân xã D H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không có ai ép buộc nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nhưng do anh chị thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống mà hai bên không khắc phục được dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Xét thấy nguyện vọng của chị N xin được ly hôn là chính đáng cần chấp nhận, áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Hồ Thị N được ly hôn anh Hồ Ph.

[3] Về con chung: Không có nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Không có nên không xem xét

[5] Khoản vay chung: Không có nên không xem xét

[6] Án phí: Chị Hồ Thị N có hoàn cảnh khó khăn thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 227, 228, 238 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hồ Thị N được ly hôn anh Hồ Ph.

2. Về án phí: Chị Hồ Thị N có hoàn cảnh khó khăn thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được niêm yết bản án tại UBND xã nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- UBND xã D H;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Quốc Hoàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

1. Trương Ngọc Nhân

2. Lê Minh Toàn

